

Số: /NQ-ABIC-ĐHĐD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) năm 2023;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của ABIC được tổ chức ngày 26/6/2025 tại Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2025

1.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2025.

1.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

2.1. Đại hội nhất trí thông qua kết quả kinh doanh năm 2024 và phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (đồng)	Thực hiện 2024 (đồng)	TH/KH 2024 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng	2.548.000.000.000	2.582.751.253.436	101,4	15,7
1	Phí Bảo hiểm gốc	2.280.000.000.000	2.301.313.340.533	100,9	15,2
2	Phí nhận tái bảo hiểm	120.000.000.000	130.186.642.615	108,5	115,1
3	Doanh thu đầu tư tài chính	148.000.000.000	149.934.837.164	101,3	(13,1)
4	Thu nhập khác	Không giao	1.316.433.124		
II	Lợi nhuận trước thuế	226.000.000.000	256.144.304.898	113,3	(16,9)

Ghi chú: Các chỉ tiêu khác chi tiết trong Tờ trình của HĐQT ABIC.

2.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024

3.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua quyết toán ngân sách năm 2024 của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

- Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách: ... đồng

- Chi phí hoạt động khác của HĐQT, BKS và các Ban thuộc HĐQT: ... đồng

- Kinh phí chưa sử dụng là: ... đồng không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2024.

3.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2024

4.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến 31/12/2023	327.857.222.936	
2	Các khoản đã chi trong năm 2024	204.372.396.869	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	-	Không trích Quỹ Đầu tư phát triển theo Nghị quyết 308/NĐ-ABIC-ĐHĐCĐ 27/06/2024
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	60.970.411.564	Đã trích theo Nghị quyết 308/NĐ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024
2.3	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	934.885.305	
2.4	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%/01CP	71.233.550.000	
2.5	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%/01CP	71.233.550.000	Đã trích theo Nghị quyết 683/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2024
3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (3=1-2)	123.484.826.067	

4.2. Đại hội nhất trí thông qua kết quả lợi nhuận năm 2024 đã thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
a	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	256.144.304.898	
b	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51.427.157.920	
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (a-b)	204.717.146.978	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2024 theo quy định	8.518.724.956	
	Trích Quỹ dự trữ bắt buộc năm 2024 (Mỗi lần trích tối đa là 5%/LNST; Tổng quỹ ABIC được trích tối đa là 10% vốn điều lệ, số tiền: 723.917.500.000đ * 10% = 72.391.750.000đ)	8.518.724.956	Tại ngày 31/12/2023 số dư quỹ dự trữ bắt buộc là 63.873.025.044 đồng, trong năm 2024 trích thêm 8.518.724.956 đồng, đến 31/12/2024 quỹ dự trữ bắt buộc là: 72.391.750.000 đồng.
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc (3)=(1)-(2)	196.198.422.022	

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm trước năm 2024 chuyển sang	123.484.826.067	
5	Điều chỉnh giảm lợi nhuận	27.087.770	Căn cứ thông báo 0385/TB-KTNN của KTNN ngày 06/08/2024 ABIC điều chỉnh lợi nhuận 2023 tăng theo kiến nghị kiểm toán là 35.239.630 đồng; Trong năm 2024 ABIC rà soát hóa đơn có rủi ro cao theo khuyến nghị của cơ quan thuế làm lợi nhuận năm 2023 giảm đi số tiền là 62.327.400 đồng
6	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (6)=(3)+(4)-(5)	319.656.160.319	

4.3. Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận còn lại:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối 2024	319.656.160.319	
1.1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm trước năm 2024 chuyển sang	123.457.738.297	
1.2	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc	196.198.422.022	
2	Dự kiến phân phối	205.556.325.000	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	-	Điều lệ Công ty năm 2023 (trích tối đa 30%)
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	59.584.825.000	Theo điểm a khoản 1 Điều 18 TT 28/2016/TT-BLĐTBXH (Tối đa 3 tháng lương NLĐ, 1 tháng lương bình quân của Người lao động: 19.861.608.333 đồng)
2.3	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	1.188.000.000	Theo điểm a khoản 2 Điều 18 TT 28/2016/TT-BLĐTBXH (Tối đa 1,5 tháng lương NQL, 1 tháng lương bình quân của Người quản lý: 792.000.000 đồng)
2.4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%/01 cổ phiếu (Phương án cụ thể tại Tờ trình số ...ngày ...của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2025)	144.783.500.000	Số CP hiện đang lưu hành là 72.391.750 CP
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	114.099.835.319	

Ghi chú:

- Lợi nhuận còn lại chưa thực hiện phân phối sẽ bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện tăng vốn điều lệ bằng phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu do việc làm tròn cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ.

- Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối:
- + Tăng năng lực tài chính, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của ABIC.
- + Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra

4.4. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5. Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025

5.1. Đại hội nhất trí thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- 1/. Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: 2.650 tỷ đồng.
- 2/. Doanh thu đầu tư tài chính: 140 tỷ đồng.
- 3/. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): tối thiểu 15%/năm, lợi nhuận trước thuế: tối thiểu 315 tỷ đồng.
- 4/. Cổ tức: tối thiểu 14%/1 cổ phần.

5.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6. Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

6.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 nhất trí phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025. Cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Hội đồng quản trị	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	14.000.000
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	12.000.000
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	
2	Ban kiểm soát	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	12.000.000
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	5.000.000
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty

Đối với các chức danh chuyên trách: Mức cụ thể ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phù hợp với Nghị định 44/2025/NĐ-CP ban hành ngày 28/2/2025.

- Chi phí hoạt động khác trong năm 2025: 3%/doanh thu phí bảo hiểm gốc và

doanh thu phí nhận tái.

6.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị

7.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT. Đại hội đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2024 đã thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội nhất trí với kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025.

7.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8. Thông qua Báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ

8.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo bán cổ phiếu quỹ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024.

8.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

9.1. Đại hội nhất trí phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

9.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2024

10.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty. Đại hội nhất trí đánh giá: Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Báo cáo của Ban kiểm soát đã đánh giá trung thực, chính xác tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Công ty năm 2024.

10.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11. Phê duyệt Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty

11.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty: Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo yêu cầu của cổ đông Agribank và tiêu chí lựa chọn của Ban Kiểm soát Công ty.

11.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần

Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát có hiệu quả Nghị quyết này.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Cổ đông ABIC;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Ban CSNS (để công bố TT);
- Lưu: TKPC, CSNS, VP TSC.

Nguyễn Tiến Hải

